

TP.Hồ Chí Minh, Ngày 28 tháng 6 năm 2018

ĐỀ CƯƠNG ÔN THI TỐT NGHIỆP NGÀNH Y SỸ Y HỌC CỔ TRUYỀN
Hệ Trung cấp khóa 11 (Niên khóa 2016 – 2018)

A. LÝ THUYẾT TỔNG HỢP:

I. Thoái hóa khớp:

1. Trình bày các triệu chứng chẩn đoán Thoái hóa khớp.(1,5 điểm)
2. Hãy nêu cách điều trị Thoái hóa khớp ở vùng cột sống thắt lưng.(2,5 điểm)
3. Hãy nêu cách điều trị Thoái hóa cột sống có đợt cấp do co cứng.(2 điểm)

II. Viêm đa khớp dạng thấp:

4. Trình bày 7 tiêu chuẩn chẩn đoán (theo hội Thấp khớp Hoa kỳ năm 1987) của bệnh lý Viêm đa khớp dạng thấp.(1,5 điểm)
5. Hãy nêu triệu chứng, pháp trị, bài thuốc thể Phong hàn thấp trong bệnh lý Viêm đa khớp dạng thấp.(1,5 điểm)
6. Hãy nêu triệu chứng, pháp trị, bài thuốc thể Phong hàn thấp/ Can thận hư trong bệnh lý Viêm đa khớp dạng thấp.(2 điểm)

III. Thần kinh tọa:

7. Trình bày các triệu chứng của bệnh lý đau dây thần kinh tọa.(2 điểm)
8. Hãy nêu triệu chứng, pháp trị, bài thuốc thể Phong hàn thấp/ Can thận hư trong bệnh lý đau dây thần kinh tọa.(1,5 điểm)
9. Hãy nêu triệu chứng, pháp trị, bài thuốc thể Phong hàn trong bệnh lý đau dây thần kinh tọa.(1,5 điểm)
10. Hãy nêu triệu chứng, pháp trị, bài thuốc thể Phong thấp nhiệt trong bệnh lý đau dây thần kinh tọa.(1,5 điểm)

IV. Liệt dây VII ngoại biên:

11. Hãy nêu triệu chứng lâm sàng và chẩn đoán phân biệt của bệnh lý Liệt VII ngoại biên.(1,5 điểm)
12. Hãy nêu triệu chứng, pháp trị, bài thuốc thể Phong hàn trong bệnh lý Liệt VII ngoại biên.(1 điểm)
13. Hãy nêu triệu chứng, pháp trị, bài thuốc thể Phong nhiệt trong bệnh lý Liệt VII ngoại biên.(0,5 điểm)
14. Hãy nêu triệu chứng, pháp trị, bài thuốc thể Khí trệ huyết ứ trong bệnh lý Liệt VII ngoại biên.(0,5 điểm)

V. Goutte:

15. Trình bày cách điều trị thể Hàn Tý trong bệnh lý Goutte.(2 điểm)

VI. Tai biến MM não:

16. Hãy nêu nguyên nhân sinh bệnh theo YHHĐ – YHCT của bệnh lý Tai biến mạch máu não.(2,5 điểm)

17. Trình bày triệu chứng các thể lâm sàng trong giai đoạn TBMMN ổn định và di chứng TBMMN (Can thận âm hư, Thận âm dương lưỡng hư, Đờm thấp).(2 điểm)

18. Trình bày phương pháp điều trị không dùng thuốc trong bệnh lý TBMMN.(2,5 điểm)

VII. Thiếu máu:

19. Trình bày triệu chứng lâm sàng của bệnh lý Thiếu máu cấp và mạn tính.(2 điểm)

20. Hãy nêu triệu chứng, pháp trị, bài thuốc thể Khí huyết hư trong bệnh lý Thiếu máu.(1 điểm)

21. Hãy nêu triệu chứng, pháp trị, bài thuốc thể Can thận âm hư trong bệnh lý Thiếu máu.(1,5 điểm)

22. Hãy nêu triệu chứng, pháp trị, bài thuốc thể Tỳ thận dương hư trong bệnh lý Thiếu máu.(1,5 điểm)

VIII. H/C suy nhược mạn:

23. Trình bày các triệu chứng lâm sàng của Hội chứng suy nhược mạn.(2 điểm)

24. Hãy nêu triệu chứng, pháp trị, bài thuốc thể Tâm can khí uất trong Hội chứng suy nhược mạn.(1,5 điểm)

25. Hãy nêu triệu chứng, pháp trị, bài thuốc thể Tâm tỳ hư trong Hội chứng suy nhược mạn.(1,5 điểm)

26. Hãy nêu triệu chứng, pháp trị, bài thuốc thể Tâm thận hư trong Hội chứng suy nhược mạn.(1 điểm)

IX. Tăng huyết áp:

27. Trình bày nguyên nhân sinh bệnh của bệnh lý Tăng huyết áp.(1 điểm)

28. Hãy nêu triệu chứng, pháp trị, bài thuốc thể Can hỏa vượng trong bệnh lý Tăng huyết áp.(1,5 điểm)

29. Hãy nêu triệu chứng, pháp trị, bài thuốc thể Can thận hư trong bệnh lý Tăng huyết áp.(2 điểm)

30. Hãy nêu triệu chứng, pháp trị, bài thuốc thể Đờm thấp trong bệnh lý Tăng huyết áp.(1,5 điểm)

31. Trình bày phương pháp điều trị không dùng thuốc trong bệnh lý Tăng huyết áp.(2,5 điểm)

X. Đái tháo đường:

32. Hãy nêu các biến chứng của bệnh Đái tháo đường.(2 điểm)

33. Hãy nêu triệu chứng, pháp trị, bài thuốc thể Thận âm hư trong bệnh lý Đái tháo đường.(1 điểm)

34. Hãy nêu triệu chứng, pháp trị, bài thuốc thể Vị âm hư trong bệnh lý Đái tháo đường.(1 điểm)

35. Hãy nêu triệu chứng, pháp trị, bài thuốc thể Phế âm hư trong bệnh lý Đái tháo đường.(1 điểm)

XI. Hen phế quản, cảm mạo:

36. Hãy mô tả cơn hen điển hình trong bệnh lý Hen phế quản.(1,5 điểm)

37. Hãy nêu phương pháp điều trị không dùng thuốc trong bệnh cảm mạo.(2,5 điểm)

XII. viêm loét dạ dày tá tràng:

38. Trình bày cách chẩn đoán bệnh lý Viêm loét dạ dày tá tràng.(2 điểm)

39. Hãy nêu các biến chứng của bệnh lý Viêm loét dạ dày tá tràng.(1,5 điểm)

40. Hãy nêu triệu chứng, pháp trị, bài thuốc thể Khí trệ trong bệnh lý Viêm loét dạ dày tá tràng.(2 điểm)

41. Hãy nêu triệu chứng, pháp trị, bài thuốc thể Hỏa uất trong bệnh lý Viêm loét dạ dày tá tràng.(1,5 điểm)

42. Hãy nêu triệu chứng, pháp trị, bài thuốc thể Tỳ vị hư hàn trong bệnh lý Viêm loét dạ dày tá tràng.(1,5 điểm)

XIII. Tiêu chảy, táo bón:

43. Trình bày triệu chứng các thể lâm sàng trong bệnh lý Tiêu chảy (Hàn thấp, Thấp nhiệt, Can tỳ bất hòa, Tỳ vị hư hàn, Thương thực, Tỳ thận dương hư).(3 điểm)

44. Trình bày triệu chứng các thể lâm sàng trong bệnh lý Táo bón (Thực nhiệt, Khí trệ, Khí hư, Huyết hư, Âm hư huyết nhiệt).(2,5 điểm)

XIV. Nhiễm trùng tiết niệu:

45. Hãy nêu các nguyên nhân gây bệnh của bệnh lý Nhiễm trùng tiết niệu.(1 điểm)

46. Hãy nêu triệu chứng, pháp trị, bài thuốc thể Thấp nhiệt trong bệnh lý Nhiễm trùng tiết niệu.(1,5 điểm)

47. Hãy nêu triệu chứng, pháp trị, bài thuốc thể Âm hư thấp nhiệt trong bệnh lý Nhiễm trùng tiết niệu.(1,5 điểm).

B. THỰC HÀNH NGHỀ NGHIỆP: hình thức thi chạy trạm, gồm 4 trạm:

- **Trạm 1:** Xoa bóp: 30 thủ thuật xoa bóp

- **Trạm 2:** Đông dược – Bài thuốc cổ phương – Bài thuốc tân phương: 80 dược liệu, 30 bài thuốc cổ phương, 30 bài thuốc tân phương.

- **Trạm 3:** Dưỡng sinh: 40 động tác dưỡng sinh

- **Trạm 4:** Châm cứu: nêu vị trí, tác dụng của 60 huyệt thông dụng; châm 2 huyệt theo đề thi yêu cầu.

*** Lưu ý:**

- Đăng ký và xem lịch ôn thi để đi đúng thời gian qui định.

- Học sinh nghiên cứu nội dung đề cương, liệt kê các nội dung còn thắc mắc để buổi ôn tập đề nghị giáo viên hướng dẫn.

----- **CHÚC CÁC ANH/CHỊ ÔN VÀ THI TỐT** -----